

Bản án số: 474/2024/HC-PT

Ngày 29 - 5 - 2024

V/v “Khiếu kiện Quyết định hành chính,
hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Đức Minh

Ông Trần Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Khánh Toàn – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 973/2023/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1427/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970,

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện B, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện B, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền lập ngày 16 tháng 16 năm 2022). (Có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An: Ông Lê Văn L1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số: 611/UQ-UBND, ngày 11 tháng 4 năm 2024). (Vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch và Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An: Ông Đặng Trung H – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B, tỉnh Long An. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: B, Quốc lộ A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An.

2.3. Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An: Ông Phan Minh T – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An. Là người đại diện theo ủy quyền (Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số: 295/UBND-VP, ngày 12 tháng 4 năm 2024). (Vắng mặt)

3. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị L là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2022 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Bà Nguyễn Thị L quản lý, sử dụng thửa đất số 1627, tờ bản đồ số 6, diện tích 147m² loại đất ở nông thôn. Trên thửa đất có căn nhà cấp 4 kết cấu tường gạch, mái tôn, nền gạch. Nguồn gốc thửa đất trên do bà L chuyển nhượng của bà Lê Thị H1 cất nhà trực tiếp quản lý, sử dụng từ năm 2001 đến nay. Vào năm 2009 Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện B, tỉnh Long An ban hành các quyết định thu hồi và bồi thường thửa đất trên cho bà L.

Căn cứ theo Điều 40, 41, 42 của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 197/2014/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ; Điều 27 đến 31 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2019 đều quy định trình tự thu hồi đất như sau: giới thiệu địa điểm và thông báo thu hồi – lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư- ra quyết định thu hồi – phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Tuy nhiên quá trình thu hồi đất của bà L đều đi ngược với trình tự luật quy định. Cụ thể: Tháng 12/2006 UBND tỉnh L phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại nhưng đến tháng 10/2007 mới ban hành Quyết định thu hồi đất. Đối với UBND huyện B tháng 10/2008 phê duyệt đơn giá bồi thường hỗ trợ thiệt hại đợt 1. Ngày 14/12/2009 phê duyệt đơn giá bồi thường hỗ trợ thiệt hại đợt 2 nhưng đến ngày 30/12/2009 mới có quyết định thu hồi đất.

Căn cứ Quyết định số 72/2008/QĐ-UBND ngày 19/12/2008 của UBND tỉnh L ban hành bảng giá các loại đất năm 2009 trên địa bàn tỉnh Long An thửa đất của bà L có vị trí mặt tiền đường tỉnh 832 là 800.000 đồng/m². Tuy nhiên, do UBND huyện B làm sai trình tự cố tình phê duyệt đơn giá bồi thường trước để áp

dụng giá bồi thường theo giá đất năm 2018 đồng thời cũng định giá nhà và công trình xây dựng trên đất vào năm 2018 để bồi thường giá thấp cho bà L.

Ủy ban nhân dân huyện B đã nhiều lần kéo dài thời hạn cưỡng chế để đảm bảo thi hành kết luận thanh tra. Tuy nhiên, UBND huyện B không thực hiện nghiêm kết luận thanh tra dẫn đến việc cưỡng chế ngày 22/3/2022 được tiến hành mà không có đủ các điều kiện tiến hành cưỡng chế theo Điều 4 Quyết định 35/2016/QĐ-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh L như: không phù hợp quy hoạch, chưa hoàn tất công tác bồi thường, hỗ trợ người dân có đất bị thu hồi. Do đó quyết định cưỡng chế và hành vi cưỡng chế của UBND huyện B là trái quy định pháp luật.

Nay bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An: Hủy quyết định số 5672/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 9961/QĐ-UBND ngày 14/12/2008 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 11037/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L để xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc Cưỡng chế thu hồi đất.

Hủy Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

Hủy Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

Và tuyên bố hành vi cưỡng chế ngày 22/3/2022 của UBND huyện B, tỉnh Long An là trái quy định pháp luật, bồi thường thiệt hại cho bà L theo quy định pháp luật.

Tại Văn bản số 7740/UBND-VP ngày 21 tháng 7 năm 2023 của người bị kiện Chủ tịch, Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An có nội dung như sau:

Dự án Cụm C II tại xã N, tổng số trường hợp bị ảnh hưởng là 411 gồm 01 tổ chức và 410 hộ dân trong đó có hộ bà Nguyễn Thị L.

UBND huyện B đã ban hành Quyết định số 11037/QĐ-UBND ngày 08/10/2007 để thu hồi thửa đất số 1627, tờ bản đồ số 6, diện tích 147m², loại đất ONT của bà L. Bà L đã nhận tiền bồi thường hỗ trợ với tổng số tiền là 310.639.089 đồng vào các ngày 13/01/2009 và 08/7/2010. Bà L đã được bố trí 01 nền tái định

cư, vị trí thửa đất 7135, diện tích 63m² tại khu dân cư Thuận Đạo theo Quyết định số 3417/QĐ-UBND ngày 04/4/2017.

Về quá trình vận động và thực hiện cưỡng chế thu hồi đất: Bà Nguyễn Thị L đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất và tài sản trên đất, đã nhận nền tái định cư theo quy định nhưng không đồng ý giao mặt bằng. UBND huyện B cùng các ban, ngành huyện B đã nhiều lần vận động bà L tháo dỡ nhà, vật kiến trúc bàn giao mặt bằng nhưng bà L không thực hiện nên ngày 26/8/2020 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 1314/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với thửa đất 1627 và tài sản trên đất đối với bà L.

Ngày 03/12/2020 Ban thực hiện cưỡng chế ban hành Kế hoạch số 2136/KH-UBND về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với thửa đất 1627 và tài sản trên đất đối với bà L.

Ngày 30/12/2020 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 3038/QĐ-UBND về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện B Lúc.

Ngày 31/3/2021 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 352/QĐ-UBND về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L.

Ngày 24/12/2021 Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 3342/QĐ-UBND về việc gia hạn thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L.

Ngày 22/3/2022 B thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế đối với bà L để giao mặt bằng cho chủ đầu tư.

Ủy ban nhân dân xã N không có ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, đã căn cứ: Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165 và Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; Căn cứ Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 của Luật Đất đai; Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy Quyết định số 5672/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 9961/QĐ-UBND ngày 14/12/2008 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3)

Hủy Quyết định số 11037/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L để xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc Cường chế thu hồi đất.

Hủy Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

- Tuyên bố hành vi cưỡng chế ngày 22/3/2022 của UBND huyện B là trái quy định pháp luật, bồi thường thiệt hại cho bà L theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết các vấn đề liên quan đến án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L có làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm theo hướng hành vi cưỡng chế thu hồi đất của Ủy ban nhân dân huyện B là trái pháp luật, để bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu hủy các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và gia hạn thời hạn cưỡng chế thu hồi đất, cũng như yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế của người bị kiện là trái pháp luật. Bởi vì, theo Kế hoạch cưỡng chế thì UBND huyện B gia hạn thời gian cưỡng chế đến ngày 31/12/2022, nhưng đến ngày 22/3/2022 đã huy động lực lượng đến tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất của gia đình bà L nên hành vi này đã trái với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày tranh luận: Việc ban hành Kế hoạch cưỡng chế và thực hiện việc cưỡng chế là đúng pháp luật. Bởi vì, trước khi cưỡng chế, B thực hiện cưỡng chế đã thành lập đoàn đến tận nhà bà L và nhiều lần vận động bà L giao mặt bằng cho chủ đầu tư, đồng thời thông báo trên phương tiện truyền thanh của xã cho các hộ dân bị cưỡng chế

biết để thực hiện tháo dỡ, nhưng hộ bà L không thực hiện nên B thực hiện cưỡng chế thu hồi đất tiến hành cưỡng chế là không sai. Trong Kế hoạch cưỡng chế có ghi sẽ tổ chức thực hiện đến ngày 31/12/2022 sẽ thực hiện dứt điểm chứ không phải đến ngày 31/12/2022 mới bắt đầu cưỡng chế thu hồi đất. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia phiên tòa cũng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo luật định.

Về nội dung: Xét thấy người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 10 năm 2023, người khởi kiện bà Nguyễn Thị L làm Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 55, Điều 204, Điều 205, Điều 206, Điều 209 của Luật Tổ tụng hành chính nên được xem xét, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét việc UBND và Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và thi hành quyết định cưỡng chế không đúng pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà, đồng thời bà L yêu cầu hủy các Quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư không đúng pháp luật của UBND huyện B. Xét thấy các Quyết định và hành vi nêu trên được ban hành và thực hiện bởi cơ quan hành chính Nhà nước, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính với quan hệ pháp luật tranh chấp là “Khiếu kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về Đất đai”. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại khoản 2, 3 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm: Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện B, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An xin vắng mặt và có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[4] Về nội dung giải quyết yêu cầu kháng cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Theo Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L và tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu xem xét lại Bản án sơ thẩm theo hướng sửa bản án, xác định hành vi cưỡng chế thu hồi đất của UBND huyện B là trái pháp luật để được bồi thường theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 220 của Luật Tổ tụng hành chính về “phạm vi xét xử phúc thẩm”, Hội đồng xét xử sẽ xem xét phần kháng cáo của bà L về Quyết định cưỡng chế và hành vi thực hiện việc cưỡng chế của người bị kiện có đúng pháp luật hay không. Tuy nhiên, căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 191 của Luật Tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử xem xét tính hợp pháp của các Quyết định trước đây có liên quan đến việc ban hành Quyết định và thực hiện việc cưỡng chế của UBND huyện B, tỉnh Long An.

[4.2] Ngày 26/8/2020, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 1314/QĐ-UBND về việc Cưỡng chế thu hồi đất đối với thửa đất số 1627 và tài sản trên đất đối với bà L; ngày 03/12/2020, Ban thực hiện cưỡng chế ban hành Kế hoạch số 2136/KH-UBND về việc tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với thửa đất 1627 và tài sản trên đất đối với bà L; ngày 30/12/2020, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 3080/QĐ-UBND về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất theo Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện B Lức; ngày 31/3/2021, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 352/QĐ-UBND về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L; ngày 24/12/2021, Chủ tịch UBND huyện B ban hành Quyết định số 3342/QĐ-UBND về việc gia hạn thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L.

Ngày 22/3/2022, B thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế đối với bà L để giao mặt bằng cho chủ đầu tư.

Về hình thức ban hành các Quyết định là đúng quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013.

[4.3] Ngày 20/5/2004, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1407/QĐ-UB về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp N, giai đoạn 2 tại xã N, huyện B, tỉnh Long An và ngày 25/10/2007, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 2710/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án tái định cư công trình Cụm C. Tổng số trường hợp bị ảnh hưởng là 411 gồm 01 tổ chức và 410 hộ dân, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị L có đất bị ảnh hưởng dự án tại thửa số 1627, tờ bản đồ số 6, diện tích 147m², loại đất ONT.

Từ đó, UBND huyện B ban hành Quyết định số 5672/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3); Quyết định số 9961/QĐ-UBND ngày 14/12/2008 về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3) và quyết định số 11037/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L để xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3) theo chủ trương của UBND tỉnh L phê duyệt là đúng theo quy định tại Quyết định số 1407/QĐ-UB ngày 20/5/2004 của UBND tỉnh L về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp N, giai đoạn 2 tại xã N, huyện B, tỉnh Long An và Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 25/10/2007 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt phương án tái định cư công trình Cụm C; Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 07/10/2008 về việc phê duyệt lại đơn giá bồi thường, hỗ trợ và phương án tái định cư công trình cụm C giai đoạn 2 (đợt 3) và Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 11/9/2009 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt đơn giá bồi thường, hỗ trợ và phương án tái định cư công trình Cụm C (đợt 3).

Hiện nay các Quyết định nêu trên đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện các Quyết định nêu trên, bà L đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất với tổng số tiền 310.639.089 đồng vào các ngày 13/01/2009 và 08/7/2010, đồng thời được bố trí một nền tái định cư, vị trí thửa đất 7135, diện tích 63m² tại Khu dân cư Thuận Đạo theo Quyết định số 3417/QĐ-UBND, ngày 04/4/2017 của UBND huyện B.

[4.4] Như vậy, UBND huyện B, tỉnh Long An đã thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư là đúng quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 40, Điều 44 của Luật Đất đai năm 2003 và Điều 62, Điều 66 và Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, việc bà L cho rằng UBND huyện B ban hành các quyết định thu hồi và bồi thường, hỗ trợ, bố trí tái định cư cho bà L không có căn cứ pháp luật là không có cơ sở chấp nhận.

[4.5] Do các Quyết định nêu trên đã có hiệu lực pháp luật và bà L không chấp hành các quyết định nêu trên nên Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An ban hành Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 về việc Cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L. Do không tiến hành cưỡng chế đúng theo thời gian quy định nên UBND huyện B nhiều lần ban hành Quyết định gia hạn thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L, trong đó có Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 về việc gia hạn thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L là đúng quy định tại Điều 69 và Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 17 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai. Ngày 22/3/2022, B thực hiện cưỡng chế đã tiến hành cưỡng chế đối với bà L để giao mặt bằng cho chủ đầu tư. Về trình tự cưỡng chế được thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013. Do đó, việc bà L cho rằng Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, thực

hiện cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND huyện B không đúng quy định pháp luật là không có căn cứ. Mặt khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 67, Điều 71 của Luật Đất đai năm 2013 và khoản 6 Điều 17 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định “Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất, cưỡng chế thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất trái pháp luật thì phải dừng cưỡng chế nếu việc cưỡng chế chưa hoàn thành..”. Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện B ban hành quyết định gia hạn cưỡng chế thu hồi đất và thực hiện cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L là cần thiết và đúng quy định pháp luật.

[5] Từ những phân tích trên thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L đối với các yêu cầu: Hủy Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc Cưỡng chế thu hồi đất đối với bà L, hủy Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất; tuyên bố hành vi cưỡng chế ngày 22/3/2022 của UBND huyện B, tỉnh Long An là trái quy định pháp luật, bồi thường thiệt hại cho bà L theo quy định pháp luật là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên bà L phải chịu án phí theo luật định.

[7] Các phần Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 164/2023/HC-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 143, Điều 165 và Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng các Điều 62, Điều 66, Điều 69, Điều 70 và Điều 71 của Luật Đất đai; Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ vụ án đối với các yêu cầu:

Hủy quyết định số 5672/QĐ-UBND ngày 08/12/2008 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 9961/QĐ-UBND ngày 14/12/2008 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc phê duyệt giá trị bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về đất, tài sản trên đất của bà Nguyễn Thị L để thu hồi đất xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 11037/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 của UBND huyện B, tỉnh Long An về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị L để xây dựng công trình Cụm C, giai đoạn 2 (đợt 3).

Hủy Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc Cường chế thu hồi đất.

Hủy Quyết định số 3080/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L đối với các yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Long An về việc kéo dài thời gian tổ chức cưỡng chế thu hồi đất.

- Tuyên bố hành vi cưỡng chế ngày 22/3/2022 của UBND huyện B, tỉnh Long An là trái quy định pháp luật để bồi thường thiệt hại cho bà L theo quy định pháp luật.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu số 000010, ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An. Bà L đã đóng xong án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HSVA; NVK.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồ Tâm Tú